

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án), Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Gắn việc kinh doanh, tiêu thụ nông sản với quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình xây dựng nông thôn mới và ứng dụng khoa học công nghệ; từng bước nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm với giá cả hợp lý, phương thức phục vụ văn minh, hiện đại, phát triển kênh tiêu thụ có thương hiệu, uy tín và khả năng cạnh tranh cao.

- Đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản đảm bảo phù hợp với đặc điểm, quy mô, cấp độ của lực lượng sản xuất, gắn với khả năng đáp ứng của từng loại nông sản; trên cơ sở kế thừa những điểm mạnh của các phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản hiện có; giảm lượng nông sản tiêu thụ qua kênh truyền thống (không liên kết), tăng lượng nông sản tiêu thụ qua kênh liên kết và hợp nhất.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của các chủ thể sản xuất, kinh doanh hàng nông sản thuộc các thành phần kinh tế; xây dựng mô hình các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng theo hướng liên kết 4 nhà “Nhà nông, Nhà nước, Nhà Khoa học và Nhà doanh nghiệp”, đảm bảo sự hài hòa về lợi ích giữa các chủ thể tham gia kênh tiêu thụ nông sản nhằm thiết lập và duy trì các liên kết và phát triển thị trường bền vững; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ sản xuất theo hướng hàng hoá giá trị kinh tế cao.

- Các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện Đề án phù hợp với các điều kiện, tình hình thực tế, khai thác tối đa tiềm năng sẵn có của địa phương, đơn vị và bảo vệ môi trường bền vững; gắn với trách nhiệm cụ thể của các cấp, các ngành, địa phương và đơn vị liên quan; đảm bảo tính hiệu quả và khả thi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hình thành và phát triển đa dạng các phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản theo chuỗi bền vững, có ứng dụng thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc, phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp và yêu cầu của thị trường. Ưu tiên phát triển kênh tiêu thụ nông sản có

liên kết chuỗi để nâng cao giá trị nông sản, góp phần tăng thu nhập của tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp và kinh doanh nông sản.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng kênh tiêu thụ nông sản với chủ thể chính là doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, chế biến, dự trữ với mục tiêu xây dựng thí điểm 03 dự án tiêu thụ nông sản tại những vùng sản xuất nông sản tập trung và phân tán, trong đó doanh nghiệp, hợp tác xã giữ vai trò chủ đạo (từ cung ứng vật tư đầu vào đến tổ chức thu mua sản phẩm đầu ra).

- Củng cố và phát triển các chủ thể kinh tế (ưu tiên phát triển hợp tác xã thương mại, doanh nghiệp vừa và nhỏ) là trung gian giữa người nuôi trồng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, phân phối và ngân hàng để tổ chức cung ứng đầu vào và tiêu thụ đầu ra cho sản phẩm, đem lại lợi ích cộng đồng cho dân cư địa phương.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản

1.1. Nội dung: Xây dựng và triển khai các chương trình, hoạt động tuyên truyền, quảng bá sản phẩm nông sản của địa phương, của tỉnh; nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, hợp tác xã, các đơn vị sản xuất, kinh doanh nông sản và của toàn xã hội về sự cần thiết phải đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản; hướng dẫn áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), nông nghiệp hữu cơ và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến vào sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản.

Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

1.2. Nội dung: Tuyên truyền, phổ biến các chính sách ưu đãi về nguồn vốn tín dụng khi tham gia các chương trình đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ hàng nông sản (nếu có) để các doanh nghiệp, đơn vị biết và chủ động tiếp cận.

Đơn vị chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Thanh Hóa, các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, VCCI Thanh Hóa, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

2. Thực hiện và rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp và tiêu thụ nông sản

2.1. Nội dung: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến

khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

2.2. Nội dung: Thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật về đất đai, thuế, khoa học công nghệ, dịch vụ thương mại và các lĩnh vực có liên quan khác để đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy liên kết, hợp tác trong sản xuất, tiêu thụ nông sản và hỗ trợ các chủ thể tham gia liên kết tiêu thụ nông sản; đồng thời, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông dân và nông thôn; khuyến khích xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông sản thế mạnh của tỉnh.

Đơn vị đơn vị: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

3. Đẩy mạnh hoàn thiện kết cấu hạ tầng thương mại, góp phần thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm nông sản

3.1. Nội dung: Tổ chức lựa chọn các doanh nghiệp, hợp tác xã phù hợp để phối hợp triển khai thực hiện mô hình xây dựng kênh tiêu thụ nông sản với chủ thể chính là doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, chế biến, dự trữ theo nội dung tại Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (*các dự án thực hiện tại tỉnh Thanh Hóa*).

Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch của Bộ Công Thương.

3.2. Nội dung:

- Phát triển hệ thống hạ tầng thương mại đồng bộ, hiện đại tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố, khu vực đông dân cư để tiêu thụ các sản phẩm nông sản an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; tập trung thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực xây dựng các loại hình tổ chức thương mại hiện đại, các trung tâm logistic, chợ đầu mối.

- Huy động đa dạng các nguồn lực xã hội hóa đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các chợ truyền thống đã xuống cấp, quá tải, nhất là các chợ tại vùng nông thôn, biên giới theo hướng văn minh, bảo đảm an toàn thực phẩm, phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt của người dân và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động trao đổi hàng hoá, nông sản và vật tư nông nghiệp.

- Quan tâm thu hút đầu tư phát triển một số chợ gắn với phát triển kinh tế ban đêm, phát triển du lịch ở những khu vực, địa điểm phù hợp để tạo dựng thêm các kênh quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản, đặc biệt là các sản phẩm đặc sản vùng miền và các sản phẩm OCOP của tỉnh.

Đơn vị thực hiện: Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao

thông vận tải, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

4. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản

4.1. Nội dung: Tập trung xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm nông sản của tỉnh; lồng ghép nội dung xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh của tỉnh trong khuôn khổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục quản lý, hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông sản đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ; đồng thời, tăng cường các hoạt động hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân xây dựng hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa, mã số, mã vạch...; thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo quy định trước khi đưa vào lưu thông, tiêu thụ trên thị trường để nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của hàng hóa.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

4.2. Nội dung: Huy động tối đa các nguồn lực để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh hàng nông sản của tỉnh tham gia các chương trình, sự kiện xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu hàng hóa, sản phẩm nông sản cấp quốc gia, cấp vùng và cấp tỉnh; thực hiện kết nối giao thương giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu, các tổ chức hỗ trợ xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, các tham tán thương mại tại các nước, khu vực và thị trường xuất khẩu có tiềm năng để tìm kiếm đối tác, cơ hội mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản của tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, VCCI Thanh Hóa, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

4.3. Nội dung: Nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh như: Hội nghị kết nối cung - cầu và giới thiệu sản phẩm nông sản, Điểm bán hàng Việt, Chương trình Đưa hàng Việt về nông thôn... theo hướng thiết thực, chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ cao.

Đơn vị thực hiện: Các sở, ngành, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các hoạt động: Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh...

Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

4.3. Nội dung: Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch gắn với phát triển thương mại; lồng ghép các hoạt động quảng bá du lịch của tỉnh với giới thiệu các nông sản, đặc sản của địa phương, các sản phẩm OCOP, quà tặng truyền thống phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hiệp hội Du lịch tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

5. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử và áp dụng truy xuất nguồn gốc trong kinh doanh tiêu thụ nông sản

5.1. Nhiệm vụ: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai, áp dụng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 để xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm nông sản, thực phẩm chủ lực, có lợi thế của tỉnh và quảng bá sâu rộng tới người tiêu dùng trong và ngoài nước.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Đơn vị phối hợp: Các tổ chức, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

5.2. Nội dung: Tập trung triển khai Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 02/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2021-2025, trong đó chú trọng các nội dung:

(1) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử, áp dụng các giải pháp công nghệ số (công nghệ mã vạch, mã QR code...) để truy xuất nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm, xây dựng thương hiệu trực tuyến, hiện đại hóa hệ thống phân phối và tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

(2) Hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng thương mại điện tử cho các mặt hàng nông sản, tạo dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để tối ưu hóa chi phí và thời gian đưa hàng hóa ra thị trường.

(3) Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, hộ nông dân phân phối sản phẩm, hàng hóa nông sản trên môi trường thương mại điện tử.

Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

5.3. Nội dung: Phát huy có hiệu quả việc sử dụng phần mềm Kết nối cung - cầu nông sản, thực phẩm an toàn, góp phần đẩy mạnh tiêu thụ nông sản, thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Văn phòng Điều phối về vệ sinh ATTP tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong quy trình sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm nông sản

6.1. Nội dung: Tăng cường quản lý chặt chẽ quy trình sản xuất nông sản an toàn, khuyến khích các cơ sở sản xuất tập trung áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), ATTP, tiến tới sản xuất sản phẩm hữu cơ; đồng thời, kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi đưa vào lưu thông, đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước và hướng tới đảm bảo theo tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu, làm cơ sở để định hướng sản xuất nông sản theo yêu cầu của thị trường.

Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

Đơn vị phối hợp: Cục Quản lý thị trường tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

6.2. Nội dung: Đẩy mạnh công tác quản lý các hoạt động thu mua nông sản của thương nhân, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, tranh mua, tranh bán, ép giá..., làm bất ổn thị trường, ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh và quyền lợi của các hộ nông dân.

Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương.

Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

6.3. Nội dung: Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường vật tư nông nghiệp; kịp thời phát hiện xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các hành vi kinh doanh giống cây trồng không rõ nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng; kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng, nhập lậu, không trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng; qua đó, tạo môi trường kinh vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp lành mạnh, đảm bảo hoạt động sản xuất nông nghiệp đạt năng suất, chất lượng, góp phần bảo vệ quyền lợi, sức khỏe của người tiêu dùng.

Đơn vị chủ trì: Các ngành chức năng có liên quan là thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Ban Chỉ đạo 389 các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

6.4. Nội dung: Tăng cường hiệu quả công tác kiểm định, kiểm tra, đánh giá chất lượng hàng nông sản được sản xuất trong tỉnh cũng như hàng hoá nhập từ các địa phương khác, phát hiện, xử lý nghiêm hàng nông sản không đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm.

Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

6.5. Nội dung: Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phù hợp với điều kiện cụ thể để áp dụng những mô hình mới đã thành công của các đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

6.6. Nội dung: Chủ động nắm bắt và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản.

Đơn vị thực hiện: Các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch được lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương và địa phương, chương trình khuyến nông, xúc tiến thương mại và chương trình khoa học công nghệ khác có liên quan; kinh phí chi thường xuyên trong dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và từ các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở: CT, TT&TT, NN&PTNT, KHĐT, GTVT, KH&CN, VHHT&DL (để th/h);
- BQL KKT Nghi Sơn và các KCN tỉnh (để th/h);
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Thanh Hóa, HHDN tỉnh, HHDL tỉnh, TTX&TTM&DL, Cục QLTT tỉnh, VPĐP về VSATTP tỉnh (để th/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để th/h);
- Lưu: VT, KTTC (VA26058).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi